

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2012/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2012

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 03
	Ngày: 21/12/12
Chuyển:	

THÔNG TƯ

Quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục; tiêu chuẩn cộng tác viên thanh tra giáo dục; việc trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục; nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên thanh tra giáo dục; chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; cơ quan thanh tra giáo dục; cơ sở giáo dục; cộng tác viên thanh tra giáo dục; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thanh tra giáo dục.

Điều 2. Cộng tác viên thanh tra giáo dục

Cộng tác viên thanh tra giáo dục bao gồm:

1. Cộng tác viên thanh tra giáo dục thường xuyên là công chức, viên chức trong ngành giáo dục, không thuộc biên chế của cơ quan thanh tra, có đủ tiêu chuẩn theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, trung tập làm nhiệm vụ thanh tra;

2. Cộng tác viên thanh tra giáo dục không thường xuyên là công chức, viên chức trong và ngoài ngành giáo dục, không thuộc biên chế của cơ quan thanh tra giáo dục, được trung tập tham gia đoàn thanh tra theo vụ việc.

Điều 3. Tiêu chuẩn cộng tác viên thanh tra giáo dục

1. Tiêu chuẩn chung

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan.

b) Am hiểu pháp luật và có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thanh tra giáo dục.

2. Cộng tác viên thanh tra giáo dục thường xuyên phải có thêm các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành giáo dục từ 5 năm trở lên;

b) Đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục, được đánh giá xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý đối với từng cấp học và trình độ đào tạo;

c) Là giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên (đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên (đối với giáo viên trung học phổ thông); công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với các trường hợp không xếp loại giáo viên giỏi);

d) Đã được bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra giáo dục theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 4. Cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục và trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục

1. Cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục đối với công chức, viên chức ở các đơn vị và các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ (gọi là cộng tác viên thanh tra giáo dục cấp Bộ).

b) Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục đối với công chức, viên chức thuộc cơ quan sở, các cơ sở giáo dục trực thuộc sở (gọi là cộng tác viên thanh tra giáo dục cấp sở), cơ quan phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi là cộng tác viên thanh tra giáo dục cấp phòng) theo đề nghị của Chánh Thanh tra sở.

c) Giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục có giá trị trong thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp và bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư này.

d) Căn cứ vào nhiệm vụ thanh tra và số lượng công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc, Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra sở đề xuất số lượng cộng tác viên thanh tra giáo dục thường xuyên, đảm bảo đủ thành phần ở các môn học, cấp học và trình độ đào tạo.

2. Trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục

a) Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo trung tập cộng tác viên thanh tra cấp Bộ và cộng tác viên thanh tra giáo dục không thường xuyên.

b) Chánh Thanh tra sở Giáo dục và Đào tạo trung tập cộng tác viên thanh tra cấp sở, cấp phòng và cộng tác viên thanh tra giáo dục không thường xuyên.

c) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo trung tập cộng tác viên thanh tra cấp phòng và cộng tác viên thanh tra giáo dục không thường xuyên.

d) Việc trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý trực tiếp công chức, viên chức và thực hiện bằng văn bản.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của cộng tác viên thanh tra giáo dục thường xuyên

1. Thường xuyên rèn luyện, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra.

2. Giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và cơ sở giáo dục nơi cộng tác viên thanh tra giáo dục đang công tác theo dõi về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân công của thủ trưởng đơn vị.

3. Chấp hành quyết định trung tập làm nhiệm vụ thanh tra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi tham gia Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

4. Được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, được đảm bảo các điều kiện, phương tiện làm việc, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quản lý cộng tác viên thanh tra.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cộng tác viên thanh tra giáo dục khi tham gia đoàn thanh tra

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra.

2. Thực hiện đúng quy định về công tác thanh tra và quy định của pháp luật.

3. Yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo bằng văn bản, giải trình về vấn đề liên quan đến nội dung thanh tra; yêu cầu cơ quan tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu đó.

4. Kiến nghị Trưởng đoàn thanh tra áp dụng biện pháp thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao. Kiến nghị việc xử lý về vấn đề khác liên quan đến nội dung thanh tra.

5. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn và trước pháp luật về tính chính xác trung thực, khách quan của nội dung báo cáo.

Điều 7. Chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục

Cộng tác viên thanh tra giáo dục sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục hiện đang công tác, được hưởng chế độ đãi ngộ khi tham gia Đoàn thanh tra (không bao gồm thanh tra các kỳ thi) như sau:

1. Đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông hoặc giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông: thời gian làm việc một buổi được tính bằng 3 tiết (hoặc giờ dạy) định mức;

2. Đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục là giáo viên, giảng viên ở các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: thời gian làm việc một buổi được tính bằng 1,5 giờ chuẩn giảng dạy;

3. Đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục là công chức, viên chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: thời gian làm việc một buổi được tính bằng 6 giờ định mức.

Điều 8. Kinh phí trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục

1. Kinh phí trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục thuộc cơ quan thanh tra nhà nước về giáo dục cấp nào thì do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo; kinh phí trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục cấp phòng do ngân sách nhà nước cấp huyện đảm bảo. Nguồn kinh phí được cấp ngoài định mức khoán chi hành chính theo biên chế.

2. Hàng năm, Thanh tra Bộ, Thanh tra sở, phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục gửi cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cơ quan trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục có trách nhiệm thanh toán công tác phí, chế độ đãi ngộ và bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc cho cộng tác viên thanh tra giáo dục được trung tập.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan thanh tra giáo dục

1. Quyết định cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

2. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, bảo đảm phương tiện làm việc, chi trả chế độ công tác phí và tiền bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên thanh tra theo năm học (đối với cộng tác viên thanh tra thường xuyên là giáo viên); theo năm học (đối với cộng tác viên thanh tra thường xuyên là công chức, viên chức khác); sau khi kết thúc vụ việc thanh tra (đối với người được trung tập làm nhiệm vụ thanh tra) và gửi Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp cộng tác viên thanh tra.

4. Ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục đối với cộng tác viên thanh tra có hành vi vi phạm pháp luật bị kỷ luật, xử lý hành chính về giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cấp nào ra quyết định công nhận cộng tác viên thanh tra thì cấp đó có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

1. Giới thiệu công chức, viên chức đề cấp có thẩm quyền xem xét ra quyết định cấp giấy chứng nhận cộng tác viên thanh tra giáo dục.

2. Bố trí sắp xếp thời gian, công việc khoa học, hợp lý để công chức, viên chức được trung tập tham gia các đoàn thanh tra.

3. Sử dụng ý kiến nhận xét của cơ quan trung tập cộng tác viên thanh tra giáo dục trong việc đánh giá, bình xét thi đua và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2013.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 16/TT/LB ngày 23 tháng 8 năm 1995 Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài chính “Hướng dẫn thực hiện chế độ đối với giáo viên được điều động làm nhiệm vụ thanh tra giáo dục”.

Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo T.U;
- UB VHGDĐTNTNNĐ của QH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 12;
- Công báo;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, TTr.

